

Số: 07/CBTT-FT1

Sông công, ngày 05 tháng 02 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1 (FUTU1)

Mã chứng khoán: FT1

Địa chỉ: Đường 3/2, tổ 10, Phường Mỏ Chè, Thành phố Sông công, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

Điện thoại (0208)3862-396

Loại thông tin công bố: Bất thường 24 giờ

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Đức Giang - Người được uỷ quyền công bố thông tin, Số điện thoại: 0963467111

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 05/02/2024, Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1 nhận được Quyết định số 276/QĐ-XPHC ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Cục thuế tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 05/02/2024 tại đường dẫn <http://futu1.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: Quyết định số 276/QĐ-XPHC



Nguyễn Đức Giang

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 276 /QĐ-XPHC

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Xử phạt vi phạm hành chính**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TỈNH THÁI NGUYÊN**

VÀO SỔ CÔNG VĂN  
Số: 276  
Ngày: 05/02/2024

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ Tài Chính về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 2446/QĐ-CTTNG ngày 29/12/2023 của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên về việc ủy quyền thực hiện công việc cho Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2450/QĐ-CTTNG ngày 29/12/2023 của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ nội dung kiến nghị tại Biên bản Kiểm tra thuế ký ngày 26/01/2024 của Đoàn Kiểm tra thuế theo Quyết định số 2349/QĐ-CTTNG ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên về việc Kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần Phụ tùng Máy số 1; Mã số thuế: 4600358468;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 2.





## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Phụ tùng Máy số 1.
- Địa chỉ trụ sở theo đăng ký thuế: Đường 3/2, phường Mỏ Chè, Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Mã số doanh nghiệp: 4600358468.
- Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4600358468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp đăng ký lần đầu ngày 31/12/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 01/11/2022.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức Hưng; giới tính: Nam
- Chức vụ: Giám đốc.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:

- Hành vi khai sai căn cứ tính thuế dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN, TNCN, thuế GTGT phải nộp (các nghiệp vụ kinh tế đã được phản ánh đầy đủ trên hệ thống sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ hợp pháp).
- Hành vi khai sai chỉ tiêu trên tờ khai Quyết toán thuế TNDN từ năm 2019 đến năm 2022 nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

- Hành vi khai sai căn cứ tính thuế dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN, TNCN, GTGT phải nộp (các nghiệp vụ kinh tế đã được phản ánh đầy đủ trên hệ thống sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ hợp pháp), quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; Điểm a Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.
- Hành vi khai sai chỉ tiêu trên tờ khai Quyết toán thuế TNDN theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 và Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

4. Các tình tiết tăng nặng: 01 tình tiết (vi phạm nhiều lần)

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không

6. Bị áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Hình thức xử phạt hành chính:

Phạt tiền với số tiền là: 147.121.134 đồng (*bằng chữ: Một trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm hai mươi một nghìn, một trăm ba mươi tư đồng*). Trong đó:

- Mức phạt 20% tính trên số tiền thuế TNDN, thuế TNCN, thuế GTGT khai thiếu theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính Phủ; Điểm a Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính Phủ. Với số tiền phạt là: 142.721.134 đồng. Trong đó:

+ Tiêu mục 4254: 133.759.584 đồng

+ Tiêu mục 4268: 8.961.550 đồng

- Phạt tiền đối với hành vi khai sai chỉ tiêu trên tờ khai Quyết toán thuế TNDN từ năm 2019-2022 theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ (có 01 tình tiết tăng nặng). Năm 2019, 2020 không xử phạt do quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 2 Điều 8, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ. Số tiền 4.400.000 đồng. Tiêu mục 4254.

b. Hình thức xử phạt bổ sung: không

c. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế TNDN thiếu sau Kiểm tra vào ngân sách nhà nước là: 448.153.173 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi tám triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, một trăm bảy mươi ba đồng*). Tiêu mục 1052.

- Buộc nộp đủ số tiền thuế TNCN thiếu sau Kiểm tra vào ngân sách nhà nước là: 44.807.752 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, tám trăm linh bảy nghìn, bảy trăm năm mươi hai đồng*). Tiêu mục 1001.

- Buộc nộp đủ số tiền thuế GTGT thiếu sau Kiểm tra vào ngân sách nhà nước là: 220.644.743 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm hai mươi triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm bốn mươi ba đồng*). Tiêu mục 1701.

- Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN là: 111.357.122 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười một triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi hai đồng*). Tiêu mục 4918.

- Tiền chậm nộp tiền thuế TNCN là: 8.916.400 đồng (*Bằng chữ: Tám triệu, chín trăm mười sáu nghìn, bốn trăm đồng*). Tiêu mục 4917.

- Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT là: 65.378.526 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm hai mươi sáu đồng*). Tiêu mục 4931.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 26 tháng 01 năm 2024, Công ty Cổ phần Phụ tùng Máy số 1 có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 27/01/2024 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và phạt (nêu trên) vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:





1. Giao cho ông Trần Đức Hưng là Giám đốc của Công ty Cổ phần Phụ tùng Máy số 1 để chấp hành.

Công ty Cổ phần Phụ tùng Máy số 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty Cổ phần Phụ tùng Máy số 1 không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của Pháp luật.

a) Công ty Cổ phần Phụ tùng Máy số 1 phải nộp số tiền thuế truy thu, tiền phạt vi phạm hành chính, tiền chậm nộp tiền thuế vào tài khoản số 7111 của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này,

b) Công ty Cổ phần Phụ tùng Máy số 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của Pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên để thu tiền.

3. Gửi cho Phòng Kiểm tra - Kiểm tra số 2 để tổ chức thực hiện;

4. Gửi cho Phòng Kế khai và Kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế để biết và phối hợp thực hiện. / *chưa*

**Nơi nhận:** *VB*

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Phòng NVDTPC;
- Lưu: VT, TTKT2. *Oban*

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Thuận**